TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/4/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Yến và bà Lê Thị Phương Mai

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Th, huyện X, TP Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Xóm 8 thôn 2 xã C, huyện O, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn D, xã Th, huyện X, TP Hà Nội.

Chị Lan A có mặt, anh V đã được triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/02/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị Lan A trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hồng V từ năm 2011 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình anh V tại thôn Lạt Dương, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh V chơi bời lô đề, cờ bạc, quan điểm sống lệch lạc thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Do anh V thường xuyên xúc phạm, mắng chửi, đánh đập chị nên vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân bế tắc, mệt mỏi và áp lực. Tháng 9/2019, thấy không thể tiếp

tục chịu đựng được thêm nên chị đã chuyển ra ngoài và sống ly thân với anh Văn đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết cho được ly hôn với anh V để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 22/5/2012 hiện đang ở với chị, sau khi ly thân, phía anh Văn vẫn cấp dưỡng cho con là 2.500.000đồng/tháng cho đến nay. Nay ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh Văn tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn Nguyễn Hồng V trình bày:

Anh Văn thống nhất với trình bày của chị Lan A về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn và chung sống. Anh V cũng thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không thấu hiểu nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc cũng như trong nuôi dạy con cái...Từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc. Tháng 9/2019, chị Lan A đưa con ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay chị Lan A xin ly hôn, anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nhưng anh không muốn ly hôn với chị Lan A vì không muốn con chung sống thiếu thốn tình cảm của cả bố lẫn mẹ. Trường hợp chị Lan A cương quyết ly hôn thì anh cũng đành chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 22/5/2012. Trong thời gian ly thân, mỗi tháng anh đều gửi cho chị Lan A 2.500.000đồng để nuôi con. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng sẽ tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, công nợ chung: A khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Xác minh tại UBND xã Hồng Thái nơi cư trú của các đương sự:

Xác định chị Lan A và anh V kết hôn với nhau từ năm 2011, là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Hồng Thái. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát... Đến tháng 9/2019 thì chị Lan A đưa con ra ngoài sinh sống và ly thân với anh V từ đó cho đến nay. Tại thời điểm xác minh, cả anh V và chị Lan Anh vẫn đăng ký HKTT tại xã Hồng thái, huyện Phú Xuyên.

Do tình cảm không còn vì thời gian ly thân đã lâu, đề nghị Toà án căn cứ các quy định của pháp luật: Giải quyết cho chị Lan A được ly hôn anh V; giao con chung là Nguyễn Minh Vũ cho chị Lan A tiếp tục nuôi dưỡng; các vấn đề về tài sản chung, công nợ UBND xã không nắm rõ nhưng trong thời gian chung sống tại địa phương, không thấy có tranh chấp gì về tài sản công nợ liên quan đến vợ chồng chị Lan A và anh V.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lan A; Giao con chung là Nguyễn Minh Vũ cho chị Lan Anh trực tiếp chăm sóc giáo dục, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lan A 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật; Về tài sản chung và công nợ chung các bên không đề nghị nên không đặt ra; Các bên phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả trh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về TrA chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ kiện:

Năm 2011, chị Bùi Thị Lan A kết hôn với anh Nguyễn Hồng V. Đây cuộc là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (số 121/2011 ngày 29 tháng 12 năm 2011). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp… nên thường xuyên xảy ra cãi vã xô sát. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị Lan Anh đã chuyển ra ở riêng từ tháng 9/2019, sống ly thân với anh V từ đó đến nay và có đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh V thống nhất với chị Lan Anh về thời gian kết hôn, chung sống, thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân bế tắc... nhưng không đồng ý ly hôn với lý do không muốn con phải thiếu thốn tình cảm của cả bố và mẹ. Tại phiên toà, chị Lan Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Xét mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Lan Anh và anh Nguyễn Hồng V đã đến mức trầm trọng do thời gian ly thân đã hơn 5 năm; tự cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân do đó không đạt được, hôn nhân khó có cơ hội hàn gắn… mặc dù anh Văn không đồng ý ly hôn với chị Lan Anh nhưng có thái độ bỏ mặc, không thiện chí hoá giải mâu thuẫn để cải thiện tình cảm vợ chồng; Mặt khác, việc anh Văn không đồng ý ly hôn với lý do không muốn con chung phải thiếu thốn tình cảm của hai bên cha mẹ là chưa hoàn toàn thuyết phục bởi lẽ hôn nhân muốn tồn tại bền vững cần xuất phát từ cội rễ là tình cảm vợ chồng đối với nhau trong khi cả anh Văn và chị Lan Anh đều xác nhận tình cảm đó đã không còn… Vì vậy, yêu cầu của chị Lan Anh xin ly hôn anh Văn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 22/5/2012. Hiện cả anh V và chị Lan A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Xét thấy: Sau khi ly thân, anh V không trực tiếp nuôi con mà để chị Lan A nuôi dưỡng cho đến nay; Cháu V hiện đang sinh sống ổn định cùng chị Lan A; Chị Lan Anh cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và bản thân cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ... Vì vậy, để ổn định sự phát triển của con chung cũng như điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung, nên giao con chung là cháu Nguyễn Minh V cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quá trình tố tụng, chị Lan A yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.500.000đ/tháng. Xét thấy, trong thời gian ly thân cho đến nay, phía anh V vẫn đang cấp dưỡng nuôi con cho chị Lan Anh với mức là 2.500.00đồng/tháng, do vậy, việc chị Lan A yêu cầu anh Văn tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.500.000đ/tháng là có cơ sở, cần buộc anh V cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lan Anh là 2.500.000đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo;

Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Văn phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Lan A, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Bùi Thị Lan A được ly hôn anh Nguyễn Hồng V.

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Bùi Thị L Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Buộc anh Nguyễn Hồng Văn phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị Lan Anh là 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)*/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật; Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị xét nên không xét.

4. Về án phí:

Chị Bùi Thị Lan A phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu tiền số 0015738 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Lan A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hồng V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, báo chị Bùi Thị Lan A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. A Nguyễn Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong